CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN
DN: E=TOANNN1@YAHOO.COM.VN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3400382278, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN, L=BÌNH THUẬN, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-04-18 17:29:35
Foxit Reader Version: 9.0.1

CTCP DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Số: ....26/.19.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 18 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại : 84 2523 721 555
- Fax :84 2523722622
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Hoa - Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận (Theo giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 08/19 ngày 26/02/2019)

Loại thông tin công bố:

☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận công bố về Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/4/2019 tại đường dẫn : http://www.bitagco.com/

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu đính kèm/

- *Báo cáo thường niên năm 2018;*

TRẦN THỊ HOA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 11/05/2004 và thay đổi lần thứ 18 ngày 26/05/2016)

Trụ sở chính : Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại : (+84) 2523 816 823 Fax : (+84) 2523 814 599

Website : http://bitagco.com

Bình Thuận năm 2019

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 5

1. Thông tin khái quát 5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 8
4. Định hướng phát triển 15
5. Các rủi ro 16
   - 5.1 Rủi ro kinh tế 16
   - 5.2 Rủi ro về luật pháp 17
   - 5.3 Rủi ro đặc thù 17
   - 5.4 Rủi ro khác 18

II. Tình hình hoạt động trong năm 18

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 18
2. Tổ chức và nhân sự: 19
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 21
   - 3.1 Các khoản đầu tư lớn 21
   - 3.2 Các công ty con, công ty liên kết 22

4 Tình hình tài chính 22
   - 4.1 Tình hình tài chính: 22
   - 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: 23

5. Cơ cấu cổ đông. thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 24
   - 5.1 Cổ phần 24
   - 5.2 Cơ cấu cổ đông 24
   - 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 25
   - 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không. 25
   - 5.5 Các chứng khoán khác: Không. 25

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty 25

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 25

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 25
2. Tình hình tài chính 26
   - 2.1 Tình hình tài sản 26

2.2 Tình hình nợ phải trả 26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 27
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 28
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 28
6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường 28
6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động 28
6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương 28
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty 29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 29
V. Quản trị công ty 29
1. Hội đồng quản trị 29
2. Ban Kiểm soát 31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 31
3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích: 31
3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 32
3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: 32
3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty 32
VI. Báo cáo tài chính 32
1. Ý kiến kiểm toán 32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 33

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty 7
Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty 18
Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty 19
Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty năm 2018 19
Bảng 5: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 20118-2018 21
Bảng 6: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2017-2018 22
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2017-2018 23
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 24
Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018 24
Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty 26
Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 26
Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty 27
Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty 29
Bảng 14: Các quyết định. nghị quyết của HĐQT năm 2018 30
Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty 31
Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 32

DANH SÁCH SƠ HỒ HÌNH VẼ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 8

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004, thay đổi lần thứ 18 ngày 26/05/2016
- Vốn điều lệ	:	288.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	288.000.000.000 đồng
- Địa chỉ	:	Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
- Số điện thoại	:	(+84) 2523 816 823
- Số fax	:	(+84) 2523 814 599
- Website	:	http://bitagco.com
- Mã chứng khoán	:	ABS

❖ **Quá trình hình thành và phát triển:**

❖ Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004, thay đổi lần thứ 18 ngày 26/05/2016.

❖ Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận tiền thân là Công ty Vật tư Nông nghiệp Thuận Hải được thành lập ngày 25/12/1975 với nhiệm vụ cung ứng vật tư nông nghiệp như phân bón, lúa giống, thuốc trừ sâu, cho 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận hiện nay. Là doanh nghiệp Nhà nước trọng điểm và được sự quan tâm của Tỉnh ủy, ngay trong những năm đầu thành lập, Công ty đã có quy mô lớn với 150 cán bộ công nhân viên và mạng lưới là 11 trạm vật tư nông nghiệp huyện, thị xã, 1 văn phòng làm việc. Năm 1993, Công ty được đổi tên thành Công ty Vật tư Nông Nghiệp Bình Thuận. Năm 2004, Công ty được cổ phần hóa và có tên gọi là Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận. Trong những năm hoạt động phát triển của mình, Công ty luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xếp hạng doanh nghiệp hạng IV.

❖ Một vài sự kiện lớn của Công ty

25/12/1975 : Thành lập công ty vật tư nông nghiệp Thuận Hải

Năm 1993 : Đổi tên thành Công ty Vật tư Nông Nghiệp Bình Thuận

Năm 2004 : Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận được hình thành do Công ty vật tư nông nghiệp Bình Thuận chuyển đổi hình thức sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần hoạt động từ ngày 11 tháng 05 năm 2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4803000032 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp. Nhà nước nắm giữ 47.353 CP/54.588 CP chiếm 86,75%.

Năm 2006 : Nhà nước thoái vốn tại Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao mua lại phần vốn đó của nhà nước, nắm giữ 41.860 CP/ 49.815 CP chiếm 84,03%.

Năm 2007 : Tăng vốn điều lệ lên 8,5 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao nắm giữ 84.280 CP/ 85.000 CP chiếm 99,15%.

Năm 2008 : Năm 2008, tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao nắm giữ 149.255 CP/ 150.000 CP chiếm 99,50%.

09/3/2012 : Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao nắm giữ 199.255 CP/ 200.000 CP chiếm 99,63%.

25/01/2016 : Tăng vốn điều lệ lên 88 tỷ đồng.

26/05/2016 : Tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng.

12/12/2018 : Công ty cổ phần Công trình Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng theo công văn số 8158/UBCK-GSĐC ngày 12 tháng 12 năm 2018

15/03/2019 : Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 12/2019 GCNCP-VSD. Với mã cổ phiếu là ABS

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 11/05/2004 và thay đổi lần thứ 18 ngày 26/05/2016, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	**4669 (chính)**
2	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	6161
3	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	6138
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm khác liên quan	4661
6	Xây dựng nhà các loại	4109
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5622
10	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe động cơ khác	4530
15	Bán mô tô, xe máy	4541
16	Điều hành tua du lịch	7912
17	Cho thuê xe có động cơ	7710
18	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4339
20	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật đống Chi tiết: bán buôn nông sản nguyên liệu; bán buôn nông, lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Đại lý du lịch	7911

23	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1106
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
25	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
26	Khai thác gỗ	0221
27	Sản xuất phân bón và hợp chất Ni tơ Chi tiết: sản xuất phân bón (trừ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật)	2012
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu ủy thác	8299

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

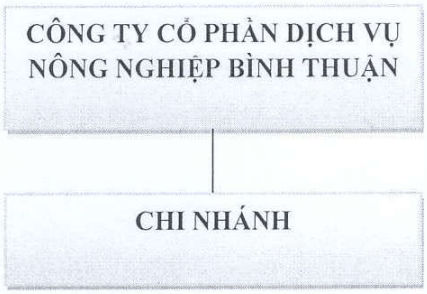

❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận.**

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại: +84 2523 816 823 - Fax: +84 2523 814 599
- Website: http://bitagco.com
- Email: dichvunongnghiepbinhthuan@gmail.com

❖ **Các chi nhánh**

Các Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm 9 chi nhánh: Chi nhánh kinh doanh Vật tư nông nghiệp I, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp II, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp III, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp IV, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp Hàm Tân, Chi nhánh kinh doanh xăng dầu, Chi nhánh tại Ninh Thuận, Chi nhánh tại Phú Yên, Chi nhánh tại Tỉnh Bình Định.

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

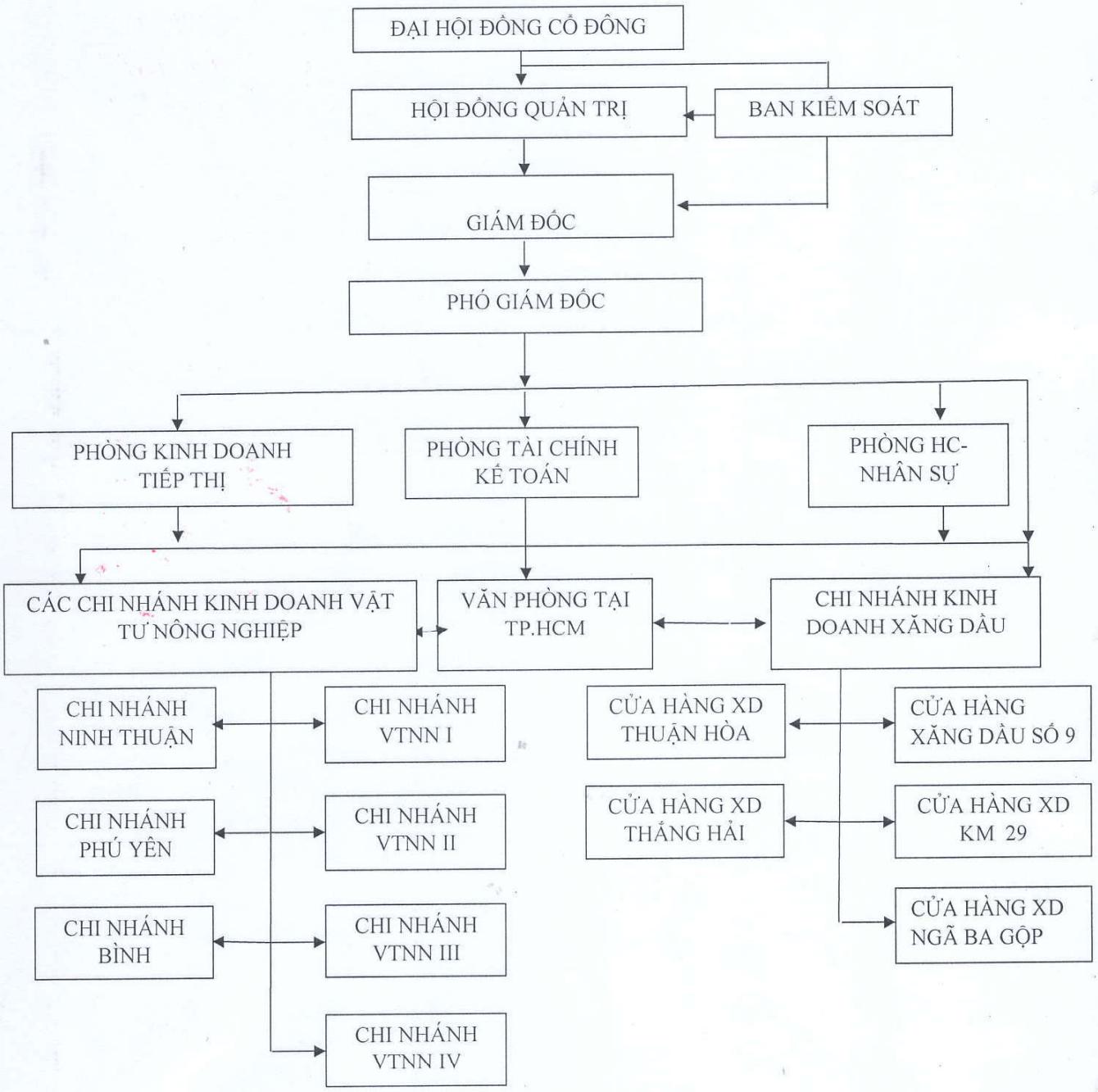
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHÒNG KINH DOANH TIẾP THỊ
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
PHÒNG HC-NHÂN SỰ
CÁC CHI NHÁNH KINH DOANH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
VĂN PHÒNG TẠI TP.HCM
CHI NHÁNH KINH DOANH XĂNG DẦU
CHI NHÁNH NINH THUẬN
CHI NHÁNH PHÚ YÊN
CHI NHÁNH BÌNH
CHI NHÁNH VTNN I
CHI NHÁNH VTNN II
CHI NHÁNH VTNN III
CHI NHÁNH VTNN IV
CỬA HÀNG XD THUẬN HÒA
CỬA HÀNG XD THẮNG HẢI
CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 9
CỬA HÀNG XD KM 29
CỬA HÀNG XD NGÃ BA GỘP

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:
    - Ông Trần Văn Mười : Chủ tịch HĐQT
    - Ông Trần Bá Mai Anh Vũ : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

- Ông Đinh Quang Sáng : Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Mạnh Hùng : Thành viên HĐQT
- Ông Mai Quốc Hưng : Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:
  - Bà Trương Thùy Linh : Trưởng ban kiểm soát
  - Bà Lưu Thị Huyền Trang : Thành viên ban kiểm soát
  - Bà Đào Thị Kim Lương : Thành viên ban kiểm soát

Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:
    - Bà Trần Thị Hoa : Giám đốc
    - Ông Trần Bá Mai Anh Vũ : Phó Giám đốc

Phòng Tài chính – Kế toán

– Là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty; Giúp Hội đồng Quản trị và Giám đốc kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty, bao gồm: Kế toán trưởng, Phó phòng phụ trách tổng hợp, Nhân viên kế toán hàng hóa, Nhân viên kế toán thanh toán – ngân hàng, Nhân viên thủ quỹ, Nhân viên kế toán xăng dầu.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng:

+ Xây dựng, kiểm soát hệ thống kế toán phù hợp với quy mô, sự phát triển của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành về Kế toán của Nhà nước.
+ Tổ chức thực hiện, kiểm soát hệ thống quản lý tài chính nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn lành mạnh.
+ Phân tích và tham mưu cho Ban giám đốc về mặt tài chính khi quyết định đầu tư, phát triển và quản lý điều hành Công ty.

Phòng Kinh doanh Tiếp thị

– Là đơn vị nghiệp vụ chuyên môn thuộc cơ cấu tổ chức Công ty đặt dưới sự chỉ đạo của Giám đốc và sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng giám đốc điều hành. Phòng kinh doanh tiếp thị bao gồm: Trưởng phòng kinh doanh, Phó phòng kinh doanh, Trưởng chi nhánh, Nhân viên thị trường, Nhân viên kinh doanh, Nhân viên quảng bá thương hiệu, Nhân viên giao nhận, Nhân viên thống kê tổng hợp theo dõi tình hình mua bán-công nợ, Nhân viên thủ kho, Nhân viên lái xe.

Chức năng và nhiệm vụ của phòng:

- Trực tiếp kinh doanh
- Kinh doanh qua chi nhánh
- Quản lý khoTiếp thị
- Quảng bá thương hiệu

Phòng Hành chính – Nhân sự

– Bao gồm: Trưởng phòng HCNS, Phó phòng HCNS, Nhân viên hành chính-văn thư-LĐTL, Nhân viên bảo vệ tạp vụ, Nhân viên lái xe con.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng:

- Tham mưu cho Ban giám đốc trong việc nghiên cứu, vận dụng các chế độ chính sách của Nhà nước, xây dựng mô hình quản lý cải tiến và các giải pháp hữu hiệu trong tuyển dụng, đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực.
- Trực tiếp điều hành công tác nghiệp vụ văn phòng.
- Quan hệ với các cơ quản chức năng quản lý bên ngoài Công ty để hỗ trợ cho các hoạt động của Công ty soạn thảo và phát hành các văn bản của Công ty

Chi nhánh xăng dầu

– Bao gồm: Phó phòng kinh doanh phụ trách xăng dầu; Kế toán xăng dầu; 05 cửa hàng xăng dầu: Cửa hàng xăng dầu số 9; Cửa hàng xăng dầu Ngã Ba Gộp; Cửa hàng xăng dầu Km 29; Cửa hàng xăng dầu Thuận Hòa; Cửa hàng xăng dầu Thắng Hải.

Chức năng và nhiệm vụ của Chi nhánh xăng dầu:

- Chi nhánh kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể hàng năm, quý, tháng từng mặt hàng phù hợp với yêu cầu kinh doanh.
- Tổ chức mạng lưới đại lý, khách hàng bán lẻ và bán buôn theo cơ chế thị trường.
- Chủ động nắm bắt các nguồn hàng, tổ chức tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản đúng theo quy định của Công ty. Theo dõi quản lý hệ thống Cửa hàng, đại lý, đáp ứng hàng hóa kịp thời, đối chiếu tiền hàng, công nợ và tích cực thu hồi vốn đúng theo quy định của Công ty. Không để Đại lý, khách hàng chiếm dụng vốn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như hiệu quả của đơn vị
- Chịu trách nhiệm tổ chức mở sổ sách theo dõi, báo cáo theo quy định của Phòng Tài Chính – Kế Toán, Phòng Kinh doanh Tiếp thị
- Tổ chức bảo vệ an toàn nhà cửa, kho hàng, tiền, hàng hóa vật tư, tài sản không để xảy ra mất mát, cháy nổ
- **Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2018**

TT	Tên Công ty	Trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận	Tỷ lệ sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận (%)
1	CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư nông nghiệp III	Số 24A, Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại. Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất	680.000	31,02%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

❖ Mục tiêu về thị trường:

- Với thương hiệu và uy tín hiện tại, công ty chỉ phân phối các sản phẩm phân bón và xăng dầu có nguồn gốc tin cậy, chất lượng cao và ổn định với giá cả hợp lý, thân thiện với môi trường.
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, luôn bám sát thay đổi cung cầu của thị trường để điều chỉnh cho phù hợp và kịp thời.
- Củng cố hệ thống khách hàng hiện có, không ngừng tìm kiếm, phát triển thị trường mới.

❖ Mục tiêu về lợi nhuận:

- Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển công ty lớn mạnh trên nền tảng kinh doanh đa ngành.

- Củng cố và phát triển 2 ngành cơ bản phân bón và xăng dầu
- Nhập khẩu trực tiếp phân bón và nguyên liệu để sản xuất phân bón.
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hợp tác đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng. liên doanh, liên kết với các công ty có triển vọng và ngành nghề phù hợp.

❖ Các mục tiêu phát triển bền vững

Để đáp ứng tốt được những yêu cầu chiến lược đề ra, Công ty cũng đã hoàn tất việc xây dựng và triển khai hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo những tiêu chuẩn của ban ngành, sở yêu cầu. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đẩy mạnh tinh thần trách nhiệm

của cán bộ công nhân viên trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cho xã hội.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Kinh tế Việt Nam năm 2018 nhìn chung khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực quan trọng, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017, là mức tăng cao nhất 11 năm qua, vượt mục tiêu 6,7% đặt ra. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực công nghiệp và là động lực chính của tăng trưởng với mức tăng 12,98%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Các hoạt động xuất nhập khẩu của năm 2018 tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng, đóng góp tích cực vào bức tranh tăng trưởng chung của nền kinh tế cả nước, qua đó đóng góp tích phần quan trọng vào GDP, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và cải thiện cán cân thanh toán.

Trong năm 2019, kinh tế trong nước dự báo sẽ có đà tăng trưởng tốt nhờ những tiền đề đã đạt được trong năm 2018. Đó là hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh dấu thời điểm Việt Nam hoàn thành lộ trình cam kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực toàn cầu.Việt Nam đã ký kết và chuẩn bị triển khai các FTA thế hệ mới, những thỏa thuận này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI năm 2019. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 cũng sẽ đối mặt với những khó khăn như thách thức từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu suy giảm và các biện pháp bảo hộ thương mại gia tăng.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Bình Thuận cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2019.

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn là rất tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thẩm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác

động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một "Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp".

5.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư,... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3 Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuật là công ty kinh doanh đa ngành trong đó chủ yếu là đến từ hoạt động kinh doanh phân bón và xăng dầu. Bởi vậy, ngoài các rủi ro liên quan đến kinh tế vĩ mô và luật pháp, doanh nghiệp còn có thể chịu rủi ro đặc trưng ngành nghề như:

- Rủi ro về thời tiết

Ngành sản xuất và kinh doanh phân bón có mối quan hệ mật thiết với hoạt động sản xuất Nông nghiệp. Việt Nam là quốc gia có khí hậu nhiệt đới gió mùa, là khu vực có rất nhiều yếu tố thuận lợi về khí hậu và thổ nhưỡng cho phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, khí hậu cũng thường xuyên thay đổi thất thường tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới ngành sản xuất và kinh doanh phân bón.

- Rủi ro từ nhà cung cấp các nguyên liệu đầu vào

Công ty ngoài là đại lý bán buôn các mặt hàng phân bón và xăng dầu thì còn thực hiện sản xuất phân bón. Bởi vậy, sự biến động giá và chính sách bán hàng của các nhà cung cấp

nguyên vật liệu sản xuất cũng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro về biến động giá xăng dầu trên thế giới

Là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù, bởi vậy sự biến động của giá xăng dầu trên thế giới cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5.4 Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, dịch hoạ (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,..). Đây là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Trong năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Tuy nhiên, do chính sách đầu tư mới của công ty, khiến một số chỉ tiêu về kết quả chưa đạt như kỳ vọng. Cụ thể: Tổng Giá trị tài sản đạt được 580.656 triệu đồng, đạt 101,87% kế hoạch đề ra, doanh thu thuận đạt 472.413 triệu đồng tương ứng với 82,16% so với kế hoạch.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
1. Tổng giá trị tài sản	570.000.000.000	580,655,989,836	101,87
2. Vốn chủ sở hữu	374.000.000.000	370,368,149,990	99,03
3. Doanh thu thuần	575.000.000.000	472,413,878,399	82,16
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.375.000.000	37,415,344,475	86,26
5. Lợi nhuận khác	-	-23,790,955	
6.Lợi nhuận trước thuế	43.375.000.000	37,391,553,520	86,26
7. Lợi nhuận sau thuế	34.700.000.000	29,574,467,704	85,23

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Báo cáo tài chính kiểm toán BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự:

- **Danh sách Ban điều hành:**

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2018:

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Bà Trần Thị Hoa	Giám đốc	Sở hữu 350.000 cổ phần
2	Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Sở hữu 50.000 cổ phần
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	Kế toán trưởng	Sở hữu 9.800 cổ phần

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

❖ **Những thay đổi ban điều hành:**

Nghị quyết		Thông qua Thay đổi trong ban điều hành
Số	Ngày	
17/18	05/12/2018	Bãi nhiệm thành viên HĐQT: Bà Trần Thị Hoa
		Bãi nhiệm thành viên BKS: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
		Bầu thành viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ 2018-2023 : Ông Phạm Mạnh Hùng
		Bầu thành viên BKS bổ sung nhiệm kỳ 2018-2023: Bà Trương Thùy Linh

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty năm 2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	54	100
▪ **Phân loại theo trình độ lao động**		
- *Trình độ Đại học và trên Đại học*	16	29,63
- *Trình độ Cao đẳng*	03	5,56
- *Trình độ Trung cấp*	11	20,37
- *Chứng chỉ nghề*	-	-
- *Lao động phổ thông*	24	44,44
▪ **Phân theo loại hợp đồng lao động**		
- *Hợp đồng lao động không thời hạn*	37	68,52
- *Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm*	16	29,63
- *Hợp đồng thời vụ*	01	1,85
▪ **Phân theo giới tính**		
- *Nam*	45	83,33
- *Nữ*	09	16,67

(Nguồn: CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận)

- **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Bảng 5: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2016 -2018

Năm	2016	2017	2018
Lương bình quân/đồng/tháng	7.472.335	8.220.592	8.479.695

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

a. Khoản đầu tư vào Cổ phiếu của Công ty Cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III:

- Số lượng cổ phiếu: **680.000** Cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 Đồng/Cổ phiếu
- Giá vốn bình quân: 100.000 Đồng/Cổ phiếu

b. Khoản góp vốn hợp tác đầu tư bất động sản cùng với Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao Theo hợp đồng số 01/2016/HĐHTĐT ngày 01/03/2016 và phụ lục số 01 ngày 04/04/2016, cụ thể:

- Nội dung hợp tác đầu tư: Góp vốn đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị sinh thái Năm Sao Five Star Eco City.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao
- Tổng mức đầu tư dự án: 2.085.184.919.000 đồng.
- Vốn góp đầu tư: Công ty sẽ tham gia đầu tư với số tiền là

221.400.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư đã góp: 199.880.680.000 đồng.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

TT	Tên Công ty	Trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận	Tỷ lệ sở hữu của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận (%)
1	CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư nông nghiệp III	Số 24A, Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại. Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất	680.000	31,02%

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng 6: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2017-2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	580.655.989.836	535.152.262.001	8,5%
2. Vốn chủ sở hữu	370.368.149.990	340.793.682.286	8,68%
3. Doanh thu thuần	472.413.878.399	563.967.836.152	-16,23%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.415.344.475	36.221.389.564	3,30%
5. Lợi nhuận khác	-23.790.955	291.319.759	180,8%
6.Lợi nhuận trước thuế	37.391.553.520	36.512.709.323	2,41%
7. Lợi nhuận sau thuế	29.574.467.704	29.104.790.018	1,61%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
8. Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	-	-	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2017-2018

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,41	1,29
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,37	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,36	0,4
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		0,57	0,6
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	16,99	24,3
Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần Tổng tài sản BQ	Lần	0,81	1,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,26	5,161
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	8,32	8,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	5,30	5,78
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,51	6,01

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông. thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 28.800.000 cổ phần.

Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 28.800.000 cổ phần.
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 00 cổ phiếu.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
1. Cổ đông tổ chức	03	9.042.550	31,39%
2. Cổ đông cá nhân	302	19.757.450	68,61%
II. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
III. Cổ phiếu Quỹ	-	-	-
Tổng cộng	**305**	**28.800.000**	**100%**

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Văn Mười	Số 353/40A Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	023500018 19/11/ 2003 CA. Thành phố Hồ Chí Minh	5.760.000	20,00%
2	Công ty cổ phần đầu tư phát	Số 47, Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình	0313441073 15/09/2015	6.800.000	23,61%

	triển đô thị du lịch Diamond Eco City	Thạnh , TP. Hồ Chí Minh	Sở KH&ĐT TP.HCM		

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2018.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Công ty thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã đạt được một số mục tiêu về kết quả kinh doanh. Bên cạnh đó, việc đầu tư vào lĩnh vực mới với mục tiêu mở rộng lĩnh vực hoạt động của công ty đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh không nhỏ. Tổng Doanh thu đạt được hơn 472 tỷ đồng giảm 16% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế trong năm 2018 là: hơn 29 tỷ đồng tuy không đạt kết quả như kế hoạch nhưng giá trị đã tăng hơn 2% so với năm 2017.

Vì vậy. bước sang năm 2019, Công ty hướngxây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược, tiếp tục chú trọng đầu tư với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2018.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế, tuy nhiên vẫn còn đó những kế hoạch chưa thực sự năng động và hiệu quả để có thể khắc phục khó khăn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, mở rộng thị trường.

Năng lực tài chính Công ty được ổn định. Đội ngũ CNVC-LĐ toàn Công ty đã nhận thức được sự khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay, không dao động, đoàn kết nhất trí cùng lãnh đạo Công ty vượt qua được thử thách khó khăn trong năm 2018 của nền kinh tế.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CNVC-LĐ, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực. tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Qui chế trả lương và phân phối quĩ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp. tạo môi trường. mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	294.821.213.615	248.638.016.027
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	813.907.244	913.919.650
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	280.742.509.982	200.127.911.062
3. Hàng tồn kho	9.142.268.412	46.468.730.403
4. Tài sản ngắn hạn khác	4.122.527.977	1.127.454.912
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	285.834.776.221	286.514.245.974
1.Các khoản phải thu dài hạn	199,880.680.000	199,880.680.000
2. Tài sản cố định	16.201.297.647	17.021.496.258
3. Đầu tư tài chính dài hạn	68.000.000.000	68.000.000.000
4.Tài sản dở dang dài hạn	1.230.000.000	1.230.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	201.633.478.574	201.492.749.716
TỔNG TÀI SẢN	580.655.989.836	535.152.262.001

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	**209.281.756.846**	**192.962.796.715**
1. Vay và nợ ngắn hạn	109.119.783.000	106.644.887.300
2. Phải trả cho người bán	60.624.090.355	72.158.568.088
3. Người mua trả tiền trước	37.530.000	818.900.500
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13.915.082.391	9.503.942.006
5. Phải trả người lao động	845.400.308	786.485.183
6. Chi phí phải trả	1.765.347.185	1.358.097.310
7. Các khoản phải trả. phải nộp ngắn hạn khác	22.974.523.607	1.691.916.328
II. Nợ dài hạn	**1.006.695.000**	**1.486.683.000**
8. Vay và thuê tài chính dài hạn	1.006.695.000	1.486.683.000
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**210.288.451.846**	**194.449.479.715**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả. rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2018. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các chính sách bán hàng , chính sách quản lý hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

Bố trí điều động xe. thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng. sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	288.000.000.000	288.000.000.000	

Doanh thu thuần	472.413.878.399	740.576.071.415	156,76
Lợi nhuận trước thuế	37.391.553.520	38.324.216.709	102,49
Lợi nhuận sau thuế	29.574.467.704	30.359.373.368	102.65
Tỷ suất LNST/DTT (%)	6.26	4.10	65,49
Tỷ suất LNST/VCSH (%)	8.32	7,88	94,71
Cổ tức (%)	-	10%	

(Nguồn: CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã tiêu thụ nước. năng lượng một cách tiết kiệm. hiệu quả. Các chất thải sinh hoạt, chất thải rắn, độc hại đều được hợp đồng với các đơn vị chuyên nghiệp Xử lý chất thải theo qui định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Chăm lo tốt đời sống vật chất. tinh thần cho người lao động.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Kết hợp với chính quyền. thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương. công tác đền ơn đáp nghĩa. hoạt động từ thiện; ủng hộ của quĩ người nghèo. lũ lụt.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018 là năm có rất nhiều thay đổi đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận nói riêng. Thị trường ngày càng khốc liệt khi các doanh nghiệp cùng ngành luôn tận dụng thế mạnh của mình để mở rộng thị trường. đa dạng hóa sản phẩm. Trước tình hình đó. ban lãnh đạo của Công ty đã tập trung xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh. tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty như xăng dầu và phân bón nhằm duy trì ổn định hoạt động của Công ty và từng bước mở rộng các lĩnh vực đầu tư.

Trong năm 2018 Công ty làm rất tốt công tác vệ sinh môi trường và luôn luôn có trách nhiệm cao đối với công tác môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

❖ **Những việc đã làm được**

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật. Điều lệ Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ. Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao. thường xuyên bám sát công việc. chỉ đạo sát sao. kịp thời cụ thể. quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết. quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương. định hướng phát triển được thông qua. Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn. điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Những hạn chế cần khắc phục**

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo. xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết. quyết định của HĐQT. quy chế nội bộ chưa sâu. rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được như trên. HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch. định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2019. Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty về phân bón và xăng dầu.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm. dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất. hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. đầu tư mở rộng thị trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở	Số lượng chức

			hữu (cá nhân và được ủy quyền)	danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 5.760.000 cổ phần	01
2	Trần Bá Mai Anh Vũ	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần	0
3	Đinh Quang Sáng	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần	0
4	Mai Quốc Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần	0
5	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần	0

(Nguồn: CTCP Công trình Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận)

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: Không có*

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị*:*

Bảng 14: Các quyết định. nghị quyết của HĐQT năm 2018

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	17/18	05/12/ 2018	Nghị quyết đại hội cổ đông bất thường lần 2, Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.
2	18/18	10/12/ 2018	Về việc thống nhất đăng ký chứng khoán và giao dịch cổ phiếu của công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và sàn HSX.

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị*:* Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Trương Thùy Linh	Trưởng Ban kiểm soát	500
2	Đào Thị Kim Lương	Thành viên Ban kiểm soát	50.000
3	Lưu Thị Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát	10.000

(Nguồn: CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty,

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2018 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3,1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định, Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, Thưởng Thù lao (HĐQT. BKS. BGĐ)	Ghi chú
1	Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	550.000.000	
2	Trần Bá Mai Anh Vũ	Phó chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Giám đốc	610.800.000	
3	Đinh Quang Sáng	Thành viên độc lập HĐQT	39.000.000	
4	Mai Quốc Hưng	Thành viên độc lập HĐQT	-	
5	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	-	
6	Trương Thùy Linh	Trưởng BKS	91.976.000	
7	Đào Thị Kim Lương	Thành viên BKS	-	
8	Lưu Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	-	
	Tổng cộng		**1.291.776.000**	

(Nguồn: CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch trong năm.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/ NĐ- CP về quản trị công ty đại chúng, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch nông nghiệp Bình Thuận

tại tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: http://bitagco.com.vn

Bình Thuận, ngày 18 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ HOA

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT. BKS;
- Lưu VT. TCHC.